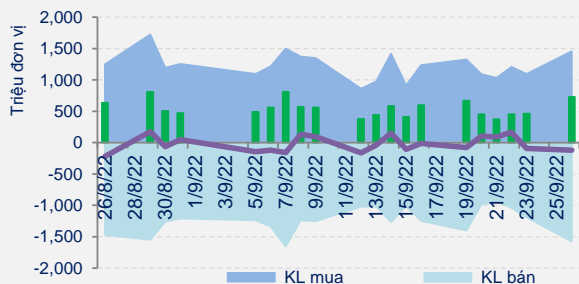
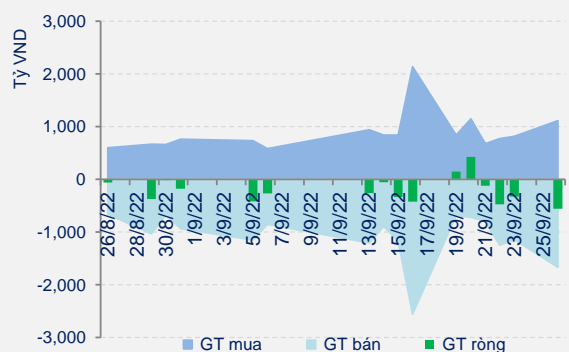
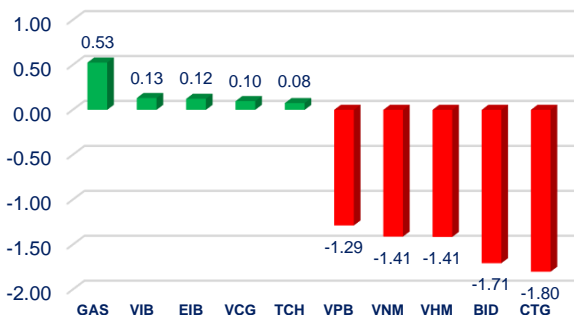


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/9/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,174.35	255.68
% Thay đổi	↓ -2.40%	↓ -3.31%
KLGD (CP)	726,394,677	87,734,284
GTGD (tỷ đồng)	17,539.70	1,846.12
Tổng cung (CP)	1,575,498,000	118,967,500
Tổng cầu (CP)	1,453,530,200	104,558,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	55,243,140	145,200
KL mua (CP)	37,250,540	229,200
GT mua (tỷ đồng)	1,114.15	3.68
GT bán (tỷ đồng)	1,670.48	2.32
GT ròng (tỷ đồng)	(556.33)	1.36

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục có một phiên giảm mạnh vào thứ sáu tuần trước, chỉ số Dow Jones thậm chí còn mất mốc hỗ trợ tâm lý quan trọng 30.000 điểm. Điều này khiến cho tâm lý nhà đầu tư tại thị trường Việt Nam chuyển sang trạng thái tiêu cực trong phiên đầu tuần. Áp lực bán mạnh xuất hiện từ đầu phiên và duy trì sang cả phiên chiều. Rất may là lực cầu bắt đáy sau đó gia tăng đã giúp thu hẹp một phần mức giảm của thị trường.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 28,93 điểm (-2,4%) xuống 1.174,35 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE nghiêng hẳn về tiêu cực với 42 mã tăng (6 mã tăng trần), 31 mã tham chiếu, 462 mã giảm (42 mã giảm sàn). HNX-Index thậm chí còn giảm mạnh hơn với 8,76 điểm (-3,31%) xuống 255,68 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tiêu cực với 41 mã tăng (2 mã tăng trần), 32 mã tham chiếu, 164 mã giảm (13 mã giảm sàn).

Xét về mức giảm vốn hóa, nhóm cổ phiếu chứng khoán là nhóm ngành tiêu cực nhất trong phiên hôm nay với hàng loạt cổ phiếu bị bán mạnh và đồng loạt giảm sâu như VND (-5,9%), SSI (-5,6%), VCI (-5,8%), HCM (-2,6%), VIX (-5,9%), SHS (-7,1%)... Thậm chí có cổ phiếu còn giảm sàn như FTS (-7%), CTS (-6,7%), VDS (-6,7%), ART (-7%)...

Cổ phiếu dầu khí cũng giảm rất mạnh trước áp lực bán dữ dội, cộng hưởng thêm với việc giá dầu thế giới tiếp tục giảm trong thời gian qua trong bối cảnh lo ngại về tình trạng suy thoái kinh tế có thể khiến lực cầu suy yếu. Có thể kể đến PVD (-7%), PVS (-6,1%), BSR (-4,8%), PLX (-3%), PVC (-8,2%)...

Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được hưởng lợi từ giải ngân đầu tư công tiếp tục thu hút dòng tiền và tăng giá tích cực, có thể kể đến như VCG (+3,2%), LCG (+2,6%), TCH (+4,1%), HHV (+1,9%), KSB (+2%), HHS (+1%), CTI (+3,2%)...

Khối ngoại bán ròng phiên thứ tư liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 558,42 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là NLG với 170 tỷ đồng tương ứng với 5,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KDH với 140,9 tỷ đồng tương ứng với 4,8 triệu cổ phiếu và SSI với 69,2 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 68 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu.

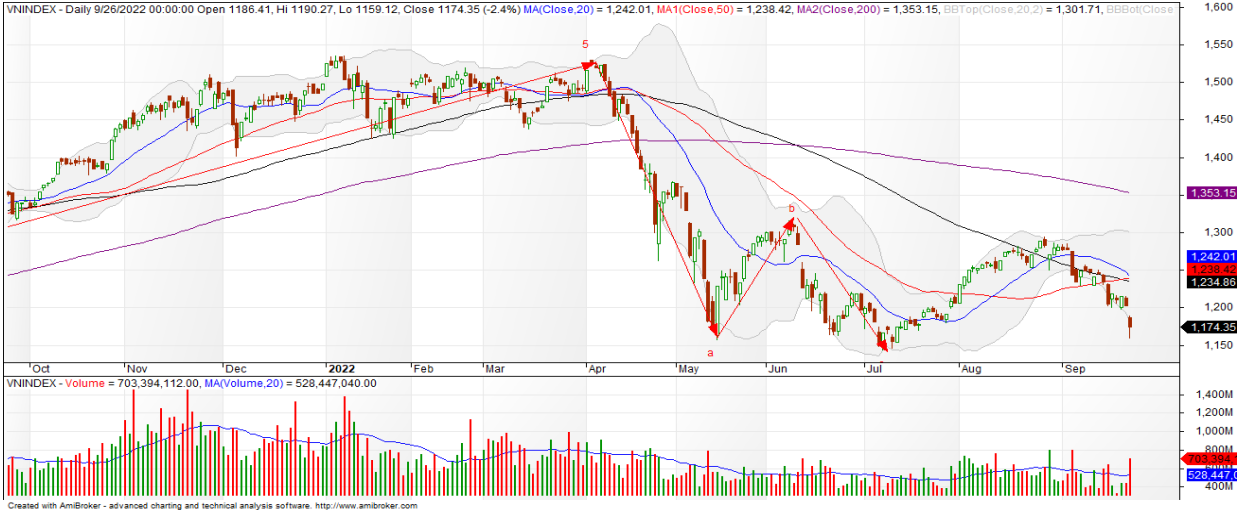
Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 đang cao hơn so với chỉ số cơ sở VN30 4,78 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm hồi phục trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/9/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



VN-INDEX giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần nhưng với diễn biến hồi phục hồi về cuối phiên để thu hẹp một phần số điểm đã mất. Mẫu hình nến với phần bóng dưới dài đã thể hiện cho điều này. Thanh khoản trong phiên hôm nay cũng gia tăng so với phiên giảm vào cuối tuần và vượt qua mức trung bình của 20 phiên gần nhất cũng cho thấy nỗ lực của bên mua bắt đáy trong phiên hôm nay.

Trên góc độ các đường trung bình di động, tín hiệu kỹ thuật của chỉ số VN-INDEX vẫn là tiêu cực ở trong cả ngắn, trung và dài hạn khi mà chỉ số này vẫn kết phiên dưới các ngưỡng kháng cự kỹ thuật quan trọng, lần lượt là 1.235 điểm (MA50-100 ngày), 1.240 điểm (MA20 ngày) và 1.350 điểm (MA200 ngày). Tuy nhiên, chỉ báo động lượng RSI (14) đã lui về vùng quá bán (<30) nên VN-INDEX có khả năng sẽ hồi phục trong phiên giao dịch tiếp theo nếu như cầu bắt đáy được duy trì tốt.

Đỉnh của sóng hồi phục b trước đó quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm vào đầu tháng 6/2022 là vùng kháng cự mạnh và đáy của sóng điều chỉnh c quanh ngưỡng 1.140 điểm vào đầu tháng 7/2022 là hỗ trợ mạnh của thị trường trong thời gian tới. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường từ giờ cho đến hết năm có thể là biến động giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.140-1.300 điểm.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chịu áp lực tâm lý từ thị trường thế giới, thông tin tăng lãi suất, VN-INDEX giảm mạnh phiên đầu tuần khi mở phiên giảm dưới vùng tâm lý 1.200 điểm. VN-INDEX phục hồi ở vùng 1.160 và kết phiên VN-INDEX ở mức 1.174,35 điểm, giảm -2,40% với khối lượng giao dịch gia tăng đột biến 58,22% so với phiên trước, thể hiện áp lực bán mạnh khi VN-INDEX không giữ được hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm

Tâm lý ngắn hạn của thị trường khá bi quan, mức độ sợ hãi gia tăng. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX vẫn suy giảm với vùng hỗ trợ gần nhất 1.142-1.145 điểm tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 07/2022, trong khi VN30 đã mất vùng hỗ trợ 1.200 điểm. Hiện tại chỉ số VN-INDEX đang đi vào vùng quá bán ngắn hạn với rất nhiều mã ngân hàng trong tình trạng quá bán, chỉ kỳ vọng áp lực bán ngắn hạn sẽ dần cân bằng và có thể hồi phục trở lại tương tự như cổ phiếu ngân hàng VIB.

Theo xu hướng trung hạn, VN-INDEX vẫn giao dịch dưới xu hướng giảm giá trung hạn hình thành từ vùng đỉnh 1.520-1.528 điểm tháng 04/2022 và đỉnh 1.295 điểm tháng 08/2022. Chỉ khi VN-INDEX thoát ra khỏi xu hướng giảm giá này, thị trường mới có thể kỳ vọng có diễn biến tốt hơn. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp khi Quý III/2022 gần kết thúc, các thông tin vĩ mô, tăng trưởng GDP... cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện tốt hơn mới xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Có thể xem xét ưu tiên vào nhóm mã hạ tầng, năng lượng, viễn thông phù hợp với nội dung định hướng ưu tiên trong Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự kiến sẽ trình Chính phủ xem xét thông qua và trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV vào tháng 10.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/9/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	48.55	46-50	60-61	44	4.7	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	31.20	28-29.5	34-36	27	13.7	-4.7%	-21.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	19.20	20-21	25-26	18	8.1	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
TDC	21.40	19-21	25-26	17	20.2	66.4%	413.0%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	25.80	25-26.5	31-32	23	9.7	9.8%	-1.4%	Theo dõi chờ giải ngân
KSB	28.05	25-26.5	32-33	23	9.3	-11.5%	-25.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GIL	35.95	29-33	41-42	27	4.6	1.3%	0.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	28.90	27-28.6	35-37	25	20.8	18.2%	-48.7%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	60.00	57.45	76-78	58	4.44%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	26.00	18.20	24-26	23	42.86%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	15.55	13.45	16.5-17	15.5	15.61%	Bán, cơ cấu
25/8/2022	PVT	19.85	21.80	26-28	20.5	-8.94%	Bán, dừng lỗ
9/9/2022	QNS	45.88	47.20	62-64	42	-2.79%	Nắm giữ
13/9/2022	IDI	17.50	20.50	25-26	18.5	-14.63%	Bán, dừng lỗ
15/9/2022	BWE	49.55	50.30	60-62	45	-1.49%	Bán, cơ cấu
20/9/2022	DCM	35.10	34.00	44-45	31	3.24%	Nắm giữ



**TIN VĨ MÔ**

**Cảng hàng không Sa Pa, Quảng Trị khởi công năm 2022 hoặc đầu 2023**

Bộ GTVT bổ sung vào quy hoạch các sân bay Thành Sơn (Ninh Thuận), Biên Hòa (Đồng Nai), Gia Lâm (Hà Nội) báo cáo Thủ tướng trong tháng 10. Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ GTVT khẩn trương xem xét kiến nghị của UBND tỉnh Lai Châu về việc đầu tư cảng hàng không Lai Châu.

**Thủ tướng chủ trì hội nghị về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công**

Thủ tướng cho biết đầu tư công là công việc hết sức quan trọng nhưng cũng là điểm yếu của chúng ta ngay từ đầu năm. Thủ tướng mong các đại biểu hiến kế giải pháp để đẩy nhanh việc giải ngân.

**Cao tốc Bến Lức - Long Thành xin 'trễ hạn' thêm 2 năm**

VEC kiến nghị gia hạn thời gian hoàn thành dự án cao tốc Bến Lức - Long Thành đến ngày 30/9/2025. VEC kiến nghị cho phép Tổng công ty chủ động cân đối, sử dụng vốn của mình để tái khởi động thi công, giải ngân cho dự án.

**Đầu vào tăng 1-5%, EVN được quyết tăng giá điện: Chuyên gia nói cần cân nhắc**

Với ngành kinh doanh độc quyền như ngành điện thì tăng giá 1% cũng cần cân nhắc, tránh trường hợp liên tục điều chỉnh. Bộ Công Thương nên có một hội đồng độc lập để giúp giám sát và đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp liên quan đến điều chỉnh giá điện.

**Bộ GTVT đặt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công 4.000 tỷ đồng/tháng**

Bộ GTGT lên kế hoạch giải ngân mỗi tháng khoảng 4.000 tỷ đồng. Bộ GTVT yêu cầu các Ban QLDA, chủ đầu tư có kết quả giải ngân kế hoạch dưới mức trung bình của cả ngành, kiểm điểm làm rõ nguyên nhân, đề ra giải pháp cụ thể để đẩy mạnh giải ngân.

**Bộ GTVT đồng ý BOT Cai Lậy thu phí trở lại từ 7/10**

Ngày 25/9, BOT Cai Lậy tiến hành thu phí thử trước khi thu phí chính thức từ ngày 7/10. Bộ GTVT thống nhất sớm tổ chức việc thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ tại các trạm thu phí BOT Cai Lậy

**Thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 431 tỷ USD, tăng nhanh nhất thế giới sau Covid-19**

Theo Brand Finance, tốc độ tăng trưởng kỷ lục của Việt Nam có được là nhờ các chính sách tài khóa và tiền tệ thành công và các khoản đầu tư vào vốn con người đã đưa đất nước trở thành điểm đến ngày càng hấp dẫn đối với đầu tư nước ngoài và dẫn đến sự tăng trưởng nhanh chóng của lĩnh vực sản xuất.

## TIN DOANH NGHIỆP

**Những nhóm cổ phiếu hưởng lợi nhờ thúc đẩy đầu tư công cuối năm**

9 tháng giải ngân đầu tư công thực hiện trên 253.148 tỷ đồng, thực hiện gần 47%.  
Nghị quyết số 124/NQ-CP đề ra mục tiêu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2022 đạt 95 - 100% kế hoạch được giao.  
12 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2 với tổng chiều dài gần 724 km đã xong giai đoạn thủ tục và chuyển sang giai đoạn thực hiện.

**Một doanh nghiệp điện sắp trả cổ tức và thưởng cổ phiếu tổng tỷ lệ 50%**

TV2 sẽ phát hành thêm 22,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông tổng tỷ lệ 50%.  
EVN - công ty mẹ của TV2 có thể nhận về thêm hơn 11,5 triệu cổ phiếu từ việc công ty con phát hành.

**Thủy điện tích nước làm chết hàng chục ha rừng**

Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum tích nước vượt ranh giới đã gây úng hơn 25 ha cây rừng và thảm thực vật.  
Thủy điện Thượng Kon Tum công suất 240 MW, đưa vào hoạt động năm 2020.  
Thượng Kon Tum do Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh làm chủ đầu tư.

**Louis Capital đặt mục tiêu không lỗ 2022, hủy các kế hoạch tăng vốn**

HĐQT trình điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2022 từ có lãi 122 tỷ đồng về không lỗ.  
Doanh nghiệp hủy bỏ kế hoạch chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ giá 12.500 đồng/cp.

**Chứng khoán Bảo Việt chốt quyền cổ tức năm 2021 bằng tiền tỷ lệ 8%**

5/10 là ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng tiền mặt năm 2021.  
Với 72,2 triệu cổ phiếu đang lưu hành, đơn vị dự chi 57,8 tỷ đồng để thanh toán cổ tức cho cổ đông vào ngày 20/10.

**Siêu cảng' Gemalink mang về bao nhiêu lợi nhuận cho Gemadept**

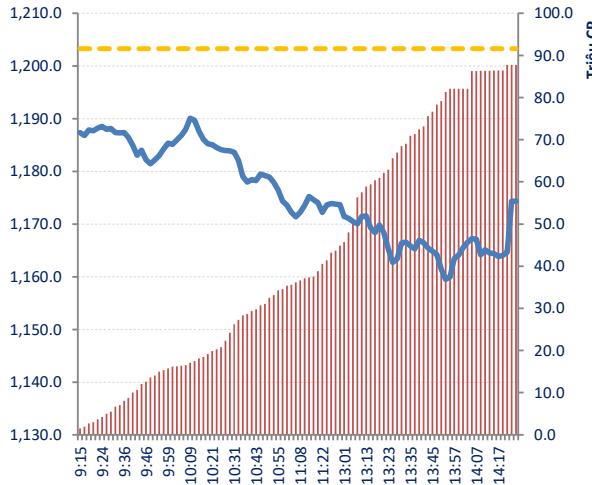
Dự án Cảng Gemalink được chính thức khởi công xây dựng từ tháng 2/2019, là một trong 19 cảng nước sâu trên thế giới.  
Trong năm đầu tiên đi vào hoạt động, Gemalink đã lỗ hơn 56 tỷ đồng do chi phí lãi vay tăng cao.

**Gỗ An Cường chuẩn bị 'hành trang' ra sao trước thềm niêm yết HoSE?**

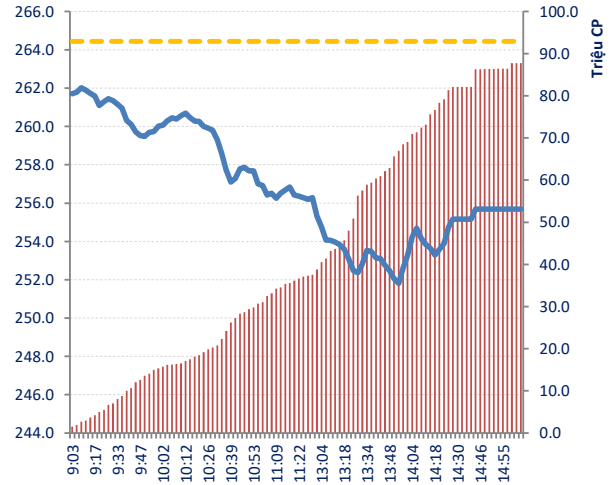
Gỗ An Cường là đơn vị dẫn đầu về nguyên liệu gỗ công nghiệp phân khúc trung và cao cấp.  
Trong cơ cấu khách hàng, nhóm nhà thầu, đơn vị thi công, đại lý đang đóng góp tổng doanh thu lớn nhất với 69%.  
Gỗ An Cường kỳ vọng đến năm 2025, tổng doanh thu sẽ đạt mốc 300 triệu USD.  
Gần 136 triệu cổ phiếu ACG sẽ đưa lên giao dịch chính thức trên HoSE vào đầu tháng 10.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

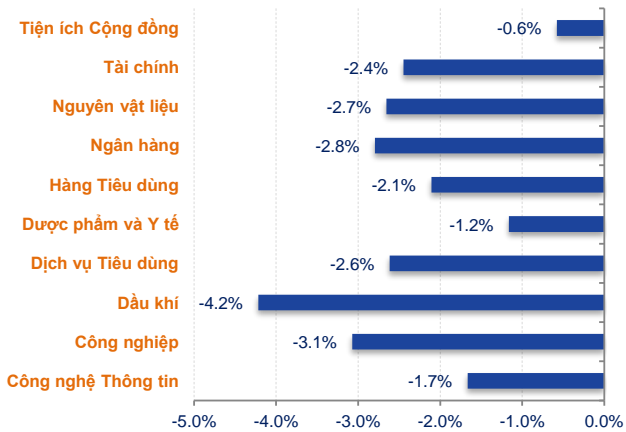
KLGD và VN-Index trong phiên



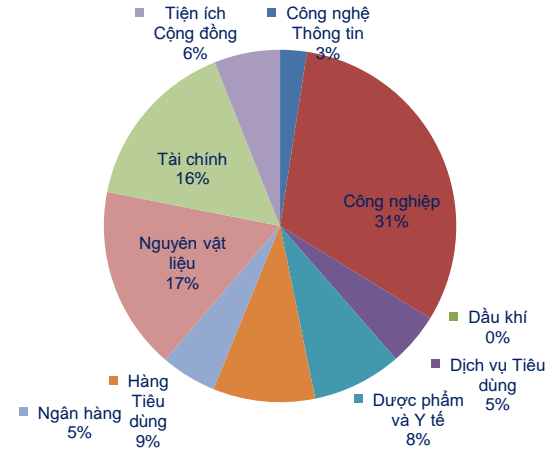
KLGD và HNX-Index trong phiên



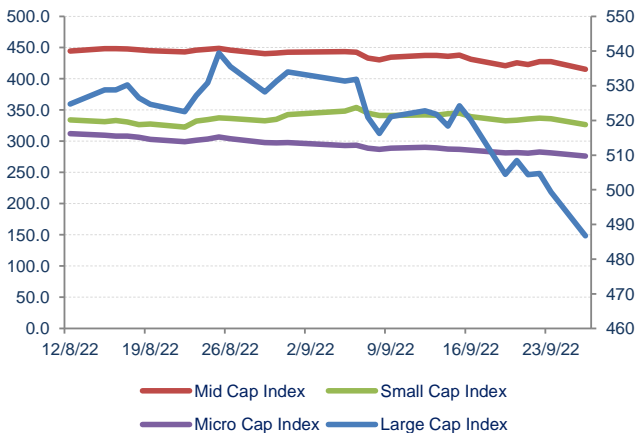
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



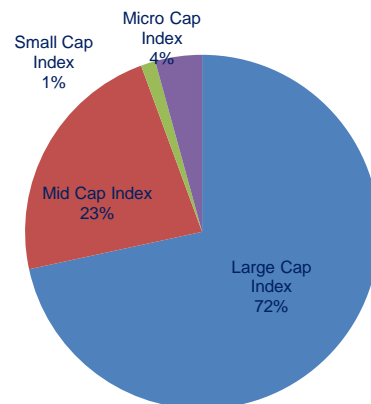
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,281,400	NLG	5,117,600	1	SD5	34,800	NVB	89,100
2	HPG	3,066,500	KDH	4,782,400	2	NDN	29,700	KMT	9,800
3	E1VFN30	813,500	SSI	3,515,800	3	ONE	21,200	ART	9,500
4	OCB	347,900	VND	3,487,200	4	PSW	17,000	VKC	3,500
5	DCM	288,600	CTG	2,640,300	5	HAD	16,800	PVI	3,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	13.90	13.70	↓ -1.44%	40,963,200	SHS	11.20	10.40	↓ -7.14%	11,119,862
VND	18.55	17.45	↓ -5.93%	29,050,100	PVS	26.30	24.70	↓ -6.08%	10,020,208
HPG	22.70	22.40	↓ -1.32%	26,407,400	IDC	52.90	51.50	↓ -2.65%	9,625,865
SSI	20.65	19.50	↓ -5.57%	22,906,700	CEO	26.40	23.90	↓ -9.47%	5,195,730
POW	13.40	12.80	↓ -4.48%	19,515,400	DNP	24.30	25.00	↑ 2.88%	4,313,421

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	123.10	131.70	8.60	↑ 6.99%	TPP	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
CLW	32.40	34.65	2.25	↑ 6.94%	CX8	5.60	6.10	0.50	↑ 8.93%
TNC	59.40	63.50	4.10	↑ 6.90%	CCR	13.60	14.80	1.20	↑ 8.82%
TDW	43.50	46.50	3.00	↑ 6.90%	HMH	12.90	13.90	1.00	↑ 7.75%
LEC	10.50	11.20	0.70	↑ 6.67%	PMC	62.20	66.90	4.70	↑ 7.56%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAH	52.20	48.55	-3.65	↓ -6.99%	L14	87.00	78.30	-8.70	↓ -10.00%
PVD	22.20	20.65	-1.55	↓ -6.98%	CAN	59.40	53.50	-5.90	↓ -9.93%
PTC	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%	HEV	41.40	37.30	-4.10	↓ -9.90%
PC1	38.70	36.00	-2.70	↓ -6.98%	DIH	39.90	36.00	-3.90	↓ -9.77%
NHA	23.70	22.05	-1.65	↓ -6.96%	L18	36.90	33.30	-3.60	↓ -9.76%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	40,963,200	14.6%	750	18.5	2.8
VND	29,050,100	12.3%	366	50.7	1.6
HPG	26,407,400	32.1%	5,164	4.4	1.3
SSI	22,906,700	13.0%	1,113	18.6	1.4
POW	19,515,400	4.9%	668	20.1	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,119,862	25.5%	1,191	9.4	1.0
PVS	10,020,208	4.1%	1,106	23.8	1.0
IDC	9,625,865	34.0%	5,604	9.4	2.7
CEO	5,195,730	7.2%	969	27.2	1.9
DNP	4,313,421	0.1%	35	701.1	0.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	26.6%	10,511	11.7	3.0
CLW	↑ 6.9%	9.6%	1,600	20.2	2.1
TNC	↑ 6.9%	19.1%	3,354	17.7	3.4
TDW	↑ 6.9%	17.1%	3,565	12.2	2.1
LEC	↑ 6.7%	0.1%	22	485.0	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPP	↑ 9.8%	5.0%	560	18.2	0.9
CX8	↑ 8.9%	1.5%	187	29.9	0.4
CCR	↑ 8.8%	8.7%	1,048	13.0	1.2
HMH	↑ 7.8%	4.6%	825	15.6	0.8
PMC	↑ 7.6%	17.3%	7,231	8.6	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,281,400	10.3%	1,902	11.3	1.1
HPG	3,066,500	32.1%	5,164	4.4	1.3
E1VFN30	813,500	N/A	N/A	N/A	N/A
OCB	347,900	16.7%	2,683	6.1	1.0
DCM	288,600	48.2%	7,567	4.8	1.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD5	34,800	4.5%	829	11.6	0.5
NDN	29,700	0.8%	105	95.6	0.9
ONE	21,200	7.4%	928	7.4	0.6
PSW	17,000	25.0%	3,386	3.7	1.0
HAD	16,800	10.7%	1,930	7.8	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	359,198	21.7%	5,271	14.4	2.9
VHM	249,070	21.9%	6,510	8.8	1.9
VIC	238,752	-0.3%	(121)	-	1.8
GAS	215,319	23.6%	6,738	16.7	3.6
BID	175,784	14.6%	2,569	13.5	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,900	6.6%	1,356	61.2	3.8
IDC	17,457	34.0%	5,604	9.4	2.7
THD	16,485	13.1%	2,295	20.5	2.8
BAB	12,933	7.9%	889	17.9	1.4
PVS	12,571	4.1%	1,106	23.8	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	3.21	8.4%	455	17.8	1.5
HDC	3.06	22.7%	3,181	13.3	2.8
TTB	3.00	1.2%	143	32.2	0.4
MCG	2.98	-9.5%	(360)	-	1.0
CKG	2.98	17.5%	2,205	13.4	2.1

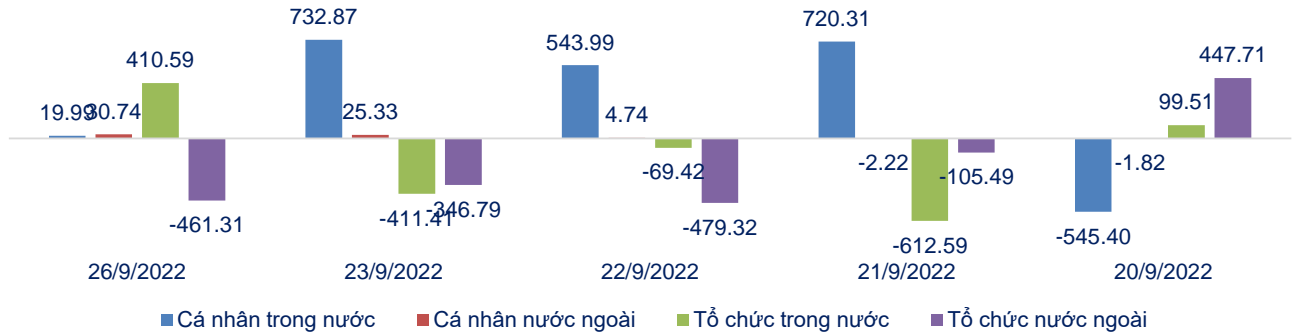
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.74	7.9%	741	16.3	1.2
APS	2.67	62.2%	9,839	1.4	1.1
BII	2.62	-2.9%	(318)	-	0.4
VC9	2.53	2.4%	47	245.8	90.2
VGS	2.53	17.0%	3,002	6.2	1.0



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT**

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	255.06	5.9%	2,067	17.2	1.1
KDH	144.30	12.8%	1,939	16.1	1.9
VND	122.62	12.3%	366	50.7	1.6
SSI	76.76	13.0%	1,113	18.6	1.4
DGC	60.76	68.7%	13,209	7.1	3.7

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-110.80	32.1%	5,164	4.4	1.3
STB	-80.54	10.3%	1,902	11.3	1.1
VHM	-63.22	21.9%	6,510	8.8	1.9
FPT	-62.60	22.3%	4,505	18.3	3.9
MWG	-59.39	23.6%	3,396	20.4	4.5

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	13.95	18.4%	2,749	6.4	1.1
KDH	5.85	12.8%	1,939	16.1	1.9
HDG	4.12	25.1%	5,709	8.0	1.9
PAN	2.77	5.4%	1,862	14.0	0.8
CSV	2.49	26.8%	7,308	6.0	1.5

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-9.17	21.7%	5,271	14.4	2.9
SSI	-1.91	13.0%	1,113	18.6	1.4
POW	-1.83	4.9%	668	20.1	1.0
HPG	-1.77	32.1%	5,164	4.4	1.3
VCI	-1.58	18.0%	1,593	20.5	2.0

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	78.43	26.8%	4,534	16.9	4.4
FPT	64.64	22.3%	4,505	18.3	3.9
MWG	60.18	23.6%	3,396	20.4	4.5
MSN	55.03	27.1%	7,170	15.1	4.0
VHM	53.42	21.9%	6,510	8.8	1.9

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	-127.37	5.3%	1,218	20.4	1.1
NLG	-84.92	5.9%	2,067	17.2	1.1
VND	-61.08	12.3%	366	50.7	1.6
OGC	-53.88	5.8%	228	67.0	4.8
DGC	-20.50	68.7%	13,209	7.1	3.7

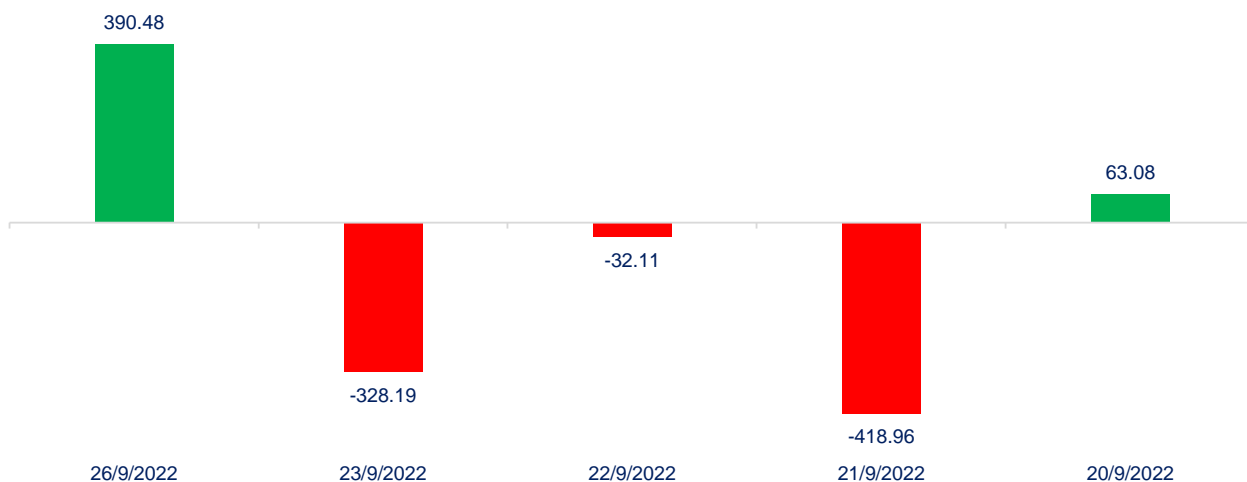
**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	82.54	5.3%	1,218	20.4	1.1
HPG	70.28	32.1%	5,164	4.4	1.3
STB	67.35	10.3%	1,902	11.3	1.1
BCM	20.78	9.9%	1,649	57.4	5.3
VCB	19.96	21.7%	5,271	14.4	2.9

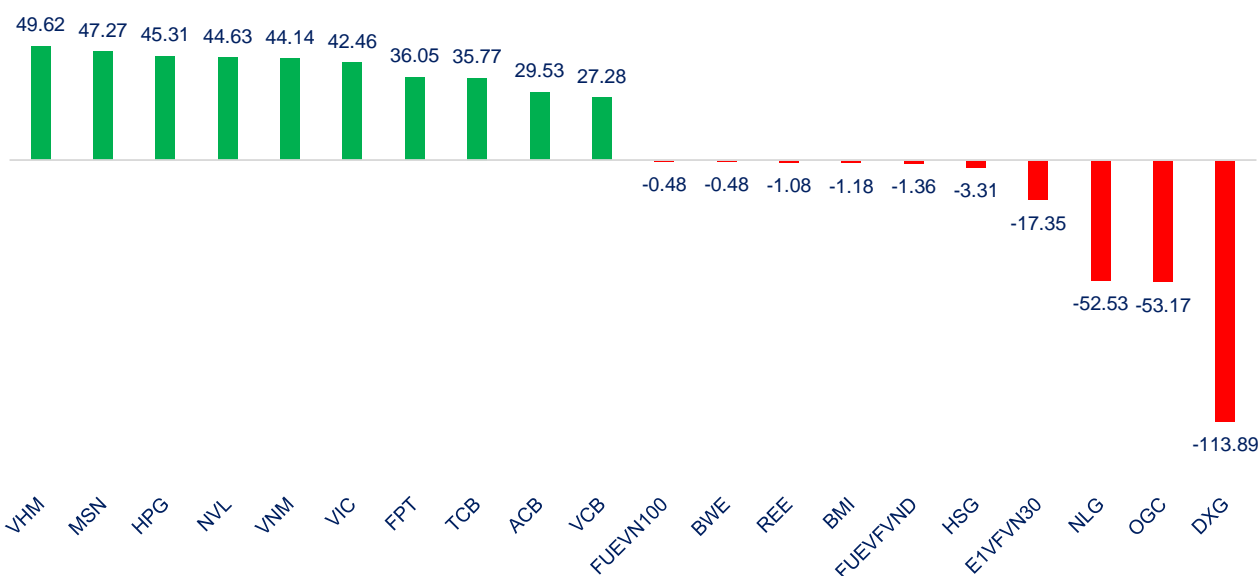
**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-170.26	5.9%	2,067	17.2	1.1
KDH	-146.81	12.8%	1,939	16.1	1.9
SSI	-66.60	13.0%	1,113	18.6	1.4
CTG	-62.68	15.1%	3,057	8.2	1.2
VND	-62.33	12.3%	366	50.7	1.6

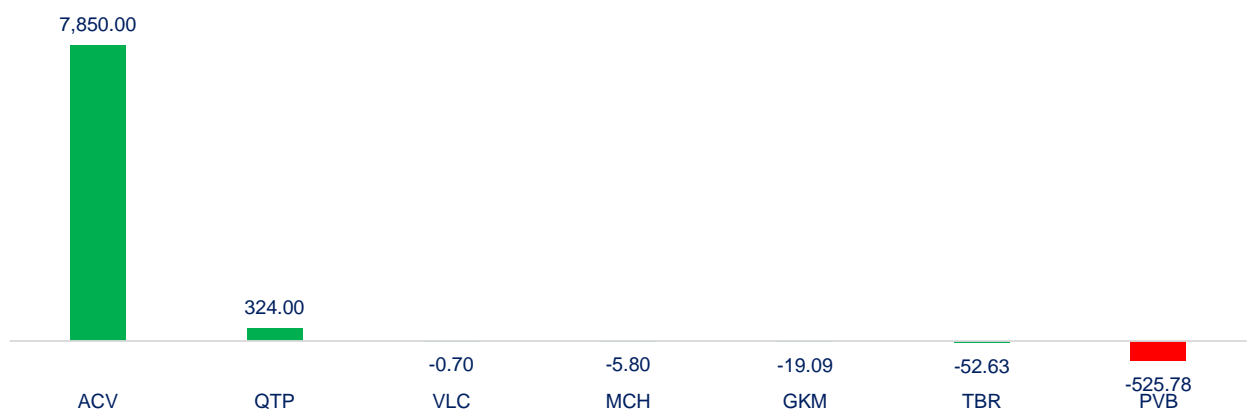
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)